

Số: 355 /BB-ĐHCĐ

Thừa Thiên Huế, ngày 21 tháng 3 năm 2014

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ NĂM 2015

Hôm nay, vào lúc 14h00 ngày 21 tháng 3 năm 2015, phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dệt May Huế đã được tiến hành.

Địa điểm: tại phòng họp Tầng 4 Nhà Điều hành Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

Thành phần tham dự Đại hội:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty.
- Về phía Cổ đông có mặt 25 người, sở hữu và đại diện sở hữu cho 4.669.981 cổ phần, chiếm 93,4% tổng số cổ phần có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội;
- Chủ tọa Đại hội: Ông Nguyễn Bá Quang - Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt May Huế;
- Thư ký Đại hội: Ông Huỳnh Quang Nhật.

Diễn biến quá trình Đại hội như sau:

1. Khai mạc Đại hội:

- Sau phần tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, ông Nguyễn Tiên Hậu – Trưởng phòng Nhân sự Công ty báo cáo tổng hợp số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội là 25 người, đại diện cho 779 cổ đông, nắm giữ 4.669.981 cổ phần, chiếm 93,4 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Căn cứ Điều lệ Công ty là đủ điều kiện để tiến hành họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dệt May Huế năm 2015 được phép tiến hành họp lệ.

2. Ông Nguyễn Bá Quang - Chủ tịch HĐQT, thông qua chương trình làm việc của Đại hội;

3. Ông Nguyễn Bá Quang - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo thường niên năm 2014 của Công ty (có báo cáo chi tiết đính kèm);

4. Tiếp theo chương trình Ông Nguyễn Bá Quang - Chủ tịch HĐQT trình bày phương án phân phối lợi nhuận và mức chia cổ tức (có Tờ trình đính kèm);

5. Ông Nguyễn Bá Quang – Chủ tịch HĐQT trình bày các tờ trình về việc chế độ thù lao của HĐQT, BKS, lựa chọn đơn vị kiểm toán và Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty năm 2015(có các tờ trình kèm theo).

6. Tiếp theo Ông Nguyễn Bá Quang – Chủ tịch HĐQT trình bày tờ trình về việc

tăng vốn đầu tư tại hai Công ty là: Công ty Cổ phần Đầu tư – Dệt may Thiên An Phát và Công ty Cổ phần Dệt May Phú Hòa An. (Có tờ trình kèm theo).

7. Bà Nguyễn Hồng Liên - Trưởng ban Kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty năm 2014 (có báo cáo chi tiết đính kèm);

8. Ông Nguyễn Văn Phong – Giám đốc Điều hành trình bày Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty năm 2015 (có Tờ trình tóm tắt sửa đổi kèm theo);

9. **Đại hội thảo luận:** Đại hội đã thống nhất cao với những báo cáo đã được trình bày tại Đại hội và không có ý kiến gì bổ sung thêm.

10. Đại hội biểu quyết:

10.1 Đại hội biểu quyết tán thành 100% về Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2014 và kế hoạch kinh doanh năm 2015 (có báo cáo chi tiết đính kèm):

❖ **Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:**

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2014
1	Giá trị sản xuất Công nghiệp (theo giá hiện hành)	Tỷ đồng	1.362.842
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.388.865
3	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Tỷ đồng	44,42
4	Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn điều lệ	%	88,84

❖ **Một số chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:**

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2015
1	Giá trị sản xuất Công nghiệp (theo giá hiện hành)	Tỷ đồng	1.490
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.514
3	Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn điều lệ	%	92

10.2 Đại hội biểu quyết tán thành 100% về Báo cáo Tài chính năm 2014, phương án phân phối lợi nhuận và mức cổ tức năm 2014 (có Tờ trình chi tiết đính kèm):

STT	Phân phối lợi nhuận sau thuế	Tỷ lệ (%) / VDL	Số tiền	Tỷ lệ (%) / Lợi nhuận sau thuế
	Lợi nhuận trước thuế năm 2014		44.419.214.754	
	Lợi nhuận sau thuế năm 2014		35.119.758.018	
	LNST 2014 được phân phối		34.961.139.713	
	LNST 2012 do KTNN được tăng		3.536.494.726	
	LNST dùng phân phối 2014		38.497.634.439	
I	Trích lập các quỹ			
1	Quỹ đầu tư phát triển	39,01	19.502.963.439	

2	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	1,00	500.000.000	1,43
3	Quỹ khen thưởng	3,50	1.748.000.000	5,00
4	Quỹ phúc lợi	3,50	1.748.000.000	5,00
	Cộng các quỹ		23.498.963.439	
II	Trả cổ tức	30,00	14.998.671.000	42,90
	Tổng cộng	77,00	38.497.634.439	

10.3 Đại hội thông qua mức chi trả cổ tức năm 2014 là 30%/Vốn điều lệ, tương ứng 14.998.671.000 đồng. Thời gian chi trả cổ tức trước ngày 31/5/2015. Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%.

10.4 Đại hội thông nhất 100% thông qua việc tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty là tổ chức kiểm toán do Tập đoàn chỉ định, thuộc một trong ba tổ chức kiểm toán sau: Công ty TNHH Kiểm toán KPMG, Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam và Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

10.5 Về việc Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty năm 2015 Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành 100%.

10.6 Về chế độ thù lao cho Hội đồng quản trị và thù lao Ban Kiểm soát Đại hội biểu quyết 100% tán thành giữ nguyên mức thù lao như năm 2014, cụ thể:

- Tiền thù lao cho Chủ tịch HĐQT là: 3.000.000 đồng/tháng
- Tiền thù lao cho thành viên HĐQT là: 2.000.000 đồng/tháng
- Tiền thù lao cho Trưởng ban Kiểm soát là: 2.000.000 đồng/tháng
- Tiền thù lao cho thành viên Ban Kiểm soát là: 1.500.000 đồng/tháng.

10.7 Đại hội thông nhất 100% về việc đầu tư tăng vốn tại hai công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư – Dệt May Thiên An Phát và Công ty Cổ phần Dệt May Phú Hòa An.

11. Đại hội biểu quyết tán thành 100% về Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty năm 2014.

12. Đại hội biểu quyết tán thành 100% về Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty năm 2015.

13. Đại hội nhất trí 100% thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm ông Nguyễn Văn Phong – Thành viên Ban Kiểm soát Công ty và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát mới.

13.1 Đại hội biểu quyết 100% thông qua Quy chế bầu cử bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát mới và đã tiến hành bỏ phiếu với kết quả như sau: Ông Hồ Nam Phong – Phó phòng Nhân sự Công ty được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát mới với tỷ lệ 100% tổng số quyền biểu quyết tham dự Đại hội. (có Tờ trình và Biên bản kiểm phiếu kèm theo).

14. Thư ký trình bày dự thảo Biên bản của Đại hội và Nghị quyết của Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội với tỷ lệ tán thành 100%.

15. Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dệt May Huế năm 2015 giao cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc thực hiện các nội dung đã được Đại hội cổ đông thông qua theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

16. Chủ tọa tổng kết bế mạc Đại hội, Đại hội đã kết thúc lúc 16h00 cùng ngày.

**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ**

Thư ký Đại hội

Chủ tọa Đại hội

Huỳnh Quang Nhật

Nguyễn Bá Quang

Nơi nhận:

- Sở GDCKHN;
- Công bố thông tin - UB CKNN;
- Vụ quản lý phát hành – UBCKNN;
- TT Lưu ký Chứng khoán;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Các cổ đông;
- Trưởng các đơn vị trực thuộc;
- Người công bố thông tin;
- Đăng tải Website: huegatex.com.vn;
- Lưu VT.

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ NĂM 2015

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc Hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi của Công ty Cổ Phần Dệt May Huế được Đại hội cổ đông thông qua ngày 22 tháng 3 năm 2014;

Căn cứ Biên bản Đại hội cổ đông ngày 21 tháng 3 năm 2015 của Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế;

Đại hội cổ đông đã nhất trí quyết nghị những nội dung sau:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2014 và kế hoạch kinh doanh năm 2015 của Công ty. Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%, với các chỉ tiêu chính như sau :

❖ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2014
1	Giá trị sản xuất Công nghiệp (theo giá hiện hành)	Tỷ đồng	1.362.842
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.388.865
3	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Tỷ đồng	44,42
4	Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn điều lệ	%	88,84

❖ Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất năm 2015 :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2015
1	Giá trị sản xuất Công nghiệp (theo giá hiện hành)	Tỷ đồng	1.490
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.514
3	Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn điều lệ	%	92

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và mức cổ tức năm 2014. Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%, với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Lợi nhuận sau thuế : **38.497.634.439** đồng.
- Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế :

STT	Phân phối lợi nhuận sau thuế	Tỷ lệ (%) / VDL	Số tiền	Tỷ lệ (%) / Lợi nhuận sau thuế
	Lợi nhuận trước thuế năm 2014		44.419.214.754	
	Lợi nhuận sau thuế năm 2014		35.119.758.018	
	LNST 2014 được phân phối		34.961.139.713	
	LNST 2012 do KTNN được tăng		3.536.494.726	
	LNST dùng phân phối 2014		38.497.634.439	
I	Trích lập các quỹ			
1	Quỹ đầu tư phát triển	39,01	19.502.963.439	

2	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	1,00	500.000.000	1,43
3	Quỹ khen thưởng	3,50	1.748.000.000	5,00
4	Quỹ phúc lợi	3,50	1.748.000.000	5,00
	Cộng các quỹ		23.498.963.439	
II	Trả cổ tức	30,00	14.998.671.000	42,90
	Tổng cộng	77,00	38.497.634.439	

Điều 3. Đại hội thông qua mức chi trả cổ tức năm 2014 là 30%/Vốn điều lệ, tương ứng 14.998.671.000 đồng. Thời gian chi trả cổ tức trước ngày 31/5/2015. Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%.

Điều 4. Đại hội thông qua Tờ trình về việc chế độ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%, cụ thể như sau:

- Tiền thù lao cho Chủ tịch HĐQT là: 3.000.000 đồng/tháng
- Tiền thù lao cho thành viên HĐQT là: 2.000.000 đồng/tháng
- Tiền thù lao cho Trưởng ban Kiểm soát là: 2.000.000 đồng/tháng
- Tiền thù lao cho thành viên Ban Kiểm soát là: 1.500.000 đồng/tháng.

Điều 5. Đại hội thống nhất thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập. Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 2015 của Công ty Cổ phần Dệt May Huế là tổ chức kiểm toán do Tập đoàn chỉ định, thuộc một trong ba tổ chức kiểm toán sau: Công ty TNHH Kiểm toán KPMG, Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam và Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%.

Điều 6. Đại hội phê chuẩn việc Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty. Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%.

Điều 7. Đại hội thống nhất thông qua việc đầu tư tăng vốn tại hai Công ty bên ngoài cụ thể như sau:

1. Đối với Công ty Cổ phần Đầu tư – Dệt May Thiên An Phát: tiếp tục đầu tư tăng vốn theo kế hoạch của Công ty Cổ phần Đầu tư – Dệt May Thiên An Phát.

2. Đối với Công ty Cổ phần Dệt May Phú Hòa An: chỉ đầu tư thêm 130 triệu đồng để làm tròn số vốn góp 3 tỷ đồng, chiếm 15% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dệt May Phú Hòa An sau khi tăng vốn.

Điều 8. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty năm 2014. Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%.

Điều 9. Đại hội thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty năm 2015. Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%.

Điều 10. Đại hội thống nhất thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát ông Nguyễn Văn Phong và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát mới là ông Hồ Nam Phong – Phó phòng Nhân sự Công ty Cổ phần Dệt May Huế. Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

Điều 11. Tổ chức thực hiện.

1. Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế giao cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc thực hiện các nội dung đã được Đại hội cổ đông thông qua theo đúng qui định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2. Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Dệt May Huế đã được Đại hội cổ đông thống nhất thông qua với tỉ lệ tán thành 100% có quyền biểu quyết.

3. Nghị quyết này được thông báo đến cổ đông trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Đại hội kết thúc.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tọa

Nơi nhận:

- Sở GDCKHN;
- Công bố thông tin - UB CKNN;
- Vụ quản lý phát hành – UBCKNN;
- TT Lưu ký Chứng khoán;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Các cổ đông;
- Trưởng các đơn vị trực thuộc;
- Người công bố thông tin;
- Đăng tải Website: huegatex.com.vn;
- Lưu VT.

Nguyễn Bá Quang

Thừa Thiên Huế, ngày 06 tháng 03 năm 2015

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ NĂM 2015

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần dệt may Huế năm 2015 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông:

1. Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến hết ngày 27/02/2015 (ngày đăng ký cuối cùng) đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

2. Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định; cổ đông /hoặc đại diện theo ủy quyền khi đi ra ngoài hội trường phải được sự đồng ý của Chủ tọa;

3. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông /hoặc đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và không gây mất trật tự;

4. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội;

Điều 2. Chủ tọa Đại hội:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị (HĐQT) đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

2. Nhiệm vụ:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 3. Thư ký Đại hội:

1. **Thư ký Đại hội:** do Chủ tọa giới thiệu, Đại hội biểu quyết tín nhiệm; Chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ của Thư ký:

a) Giúp Chủ tọa kiểm tra tư cách của Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp (khi cần thiết);

b) Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông /hoặc đại diện theo ủy quyền, chuyển Chủ tọa quyết định.

c) Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;

e) Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội;

Điều 5. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội và thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký;

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 6. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;

- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;

- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa;

- Cổ đông/họặc đại diện theo ủy quyền khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tịch đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu, nội dung ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Cổ đông/họặc đại diện theo ủy quyền, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Cổ đông/họặc đại diện theo ủy quyền;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 7. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

- Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông/họặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi sổ cổ đông được cấp 01 thẻ biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó.

2. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông /hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông /hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ. Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

- Bầu thay thế thành viên Ban Kiểm soát sẽ thực hiện theo nguyên tắc bầu đôn phiếu.

3. Thể lệ biểu quyết: Cứ 01 (một) cổ phần tương đương 01 (một) phiếu biểu quyết. Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày đăng ký cuối cùng - 27/02/2015) tổng số cổ phần của Công ty là: 4.999.557 cổ phần tương đương với 4.999.557 quyền biểu quyết.

Điều 8. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 9. Thi hành Quy chế

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN BÁ QUANG

Thừa Thiên Huế, ngày 06 tháng 3 năm 2015.

TỜ TRÌNH

Về phương án chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2014

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005.
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2006.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Dệt May Huế.
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 được trình bày tại Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau:

STT	Phân phối lợi nhuận sau thuế	Tỷ lệ (%) / VDL	Số tiền	Tỷ lệ (%) / Lợi nhuận sau thuế
	Lợi nhuận trước thuế năm 2014		44.419.214.754	
	Lợi nhuận sau thuế năm 2014		35.119.758.018	
	LNST 2014 được phân phối		34.961.139.713	
	LNST 2012 do KTNN được tăng		3.536.494.726	
	LNST dùng phân phối 2014		38.497.634.439	
I	Trích lập các quỹ			
1	Quỹ đầu tư phát triển	39,01	19.502.963.439	
2	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	1,00	500.000.000	1,43
3	Quỹ khen thưởng	3,50	1.748.000.000	5,00
4	Quỹ phúc lợi	3,50	1.748.000.000	5,00
	Cộng các quỹ		23.498.963.439	
II	Trả cổ tức	30,00	14.998.671.000	42,90
	Tổng cộng	77,00	38.497.634.439	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐÃ KÝ

NGUYỄN BÁ QUANG

Thừa Thiên Huế, ngày tháng 3 năm 2015.

TỜ TRÌNH

Về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2015

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005.
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2006.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Dệt May Huế.

Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty Cổ phần Dệt May Huế kính trình Đại hội đồng Cổ đông về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2015.

1. Yêu cầu đối với Công ty kiểm toán độc lập:

- Phải thuộc danh sách các công ty đủ điều kiện kiểm toán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố.
- Đáp ứng yêu cầu của Công ty, thực hiện kiểm toán đúng thời hạn, uy tín và chất lượng.

2. Đề xuất của HDQT:

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 đạt hiệu quả cao nhất. Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 2015 của Công ty Cổ phần Dệt May Huế là tổ chức kiểm toán do Tập đoàn chỉ định, thuộc một trong ba tổ chức kiểm toán sau: Công ty TNHH Kiểm toán KPMG, Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam và Công ty TNHH Deloitte Việt nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN BÁ QUANG

Thừa Thiên Huế, ngày 06 tháng 3 năm 2015.

TỜ TRÌNH

Về chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005.
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2006.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Dệt May Huế.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua chế độ thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Hội đồng quản trị Báo cáo và đề xuất Đại hội đồng cổ đông các vấn đề sau:

1. Báo cáo chi trả thù lao năm 2014:

Trong năm tài chính 2014 Công ty đã tiến hành chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát tổng cộng số tiền là 144.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn triệu đồng), bằng tổng mức thù lao đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt thông qua ngày 22/03/2014.

2. Đề xuất mức thù lao chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát năm tài chính 2015 như sau:

Tổng mức thù lao Hội đồng quản trị 84.000.000 đồng/năm, cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Hội đồng quản trị: 2.000.000 đồng/tháng.

Tổng mức thù lao Ban Kiểm soát 60.000.000 đồng/năm, cụ thể:

- Trưởng Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban Kiểm soát: 1.500.000 đồng/tháng.

Mức thù lao trên không bao gồm:

- Thuế thu nhập cá nhân.
- Tiền lương trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị và thành Ban Kiểm soát là người lao động của Công ty hoặc thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tại Công ty.
- Các chi phí đi lại, ăn ở và các chi phí hợp lý khác mà thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của mình.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN BÁ QUANG

Thừa Thiên Huế, ngày 06 tháng 3 năm 2015.

TỜ TRÌNH

Về việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005.
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2006.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Dệt May Huế.

Theo Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Dệt May Huế, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh và năng lực lãnh đạo, điều hành công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dệt May Huế kính trình đại hội xem xét và phê duyệt ông Nguyễn Bá Quang – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN BÁ QUANG

Thừa Thiên Huế, ngày 06 tháng 3 năm 2015.

TỜ TRÌNH

Về việc tăng vốn đầu tư tại hai công ty Thiên An Phát và Phú Hòa An

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005.
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2006.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Dệt May Huế.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Dệt May Huế kính trình Đại hội đồng Cổ đông về việc tiếp tục đầu tư tăng vốn tại: Công ty Cổ phần Đầu tư – Dệt May Thiên An Phát và Công ty Cổ phần Dệt May Phú Hòa An cụ thể như sau:

1. Về việc đầu tư tăng vốn góp tại Công ty Cổ phần Đầu tư – Dệt May Thiên An Phát. Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư – Dệt May Thiên An Phát đây là đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Do vậy sẽ tiếp tục đầu tư tăng vốn góp tại Công ty Cổ phần Đầu tư – Dệt May Thiên An Phát theo kế hoạch của Công ty Cổ phần Đầu tư – Dệt May Thiên An Phát.

2. Đối với Công ty Cổ phần Dệt May Phú Hòa An do hoạt động sản xuất kinh doanh không hiệu quả nên Công ty chỉ đầu tư thêm 130 triệu đồng (trước đây là 2,87 tỷ đồng) để làm tròn vốn đầu tư tại đây là 3 tỷ đồng chiếm 15% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dệt May Phú Hòa An sau khi tăng vốn (từ 10 tỷ đồng tăng lên 20 tỷ đồng).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐÃ KÝ

NGUYỄN BÁ QUANG

Số: 01 /2015/ BC-BKS

Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO

KIỂM TRA TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY CP DỆT MAY HUẾ NĂM 2014

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp năm 2005; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dệt - May Huế.

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo quyết toán, kiểm toán và hồ sơ, chứng từ, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty .

Thành phần kiểm tra:

- Bà Nguyễn Hồng Liên - Trưởng Ban Kiểm soát.
- Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Ủy viên Ban Kiểm soát.
- Ông Nguyễn Văn Phong - Ủy viên Ban Kiểm soát.

Nội dung kiểm tra :

- Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT năm 2014.
- Kiểm tra, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, tài chính của Công ty Cổ phần Dệt - May Huế năm 2014.

Thời gian kiểm tra : Từ ngày 05/ 3 /2015 đến ngày 12 / 3 /2015.

Tài liệu kiểm tra:

- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty đã được kiểm toán;
- Căn cứ báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty;
- Căn cứ tài liệu báo cáo liên quan đến các phòng Tài chính Kế toán, Kinh doanh, KHXNK May, Nhân sự và các đơn vị liên quan.

Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, tài chính của Công ty Cổ phần Dệt May Huế năm 2014 và thống nhất lập báo cáo cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ GIÁM SÁT NĂM 2014 CỦA BAN KIỂM SOÁT

A/ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Trong năm, Ban Kiểm soát đã thực hiện xem xét báo cáo tài chính các quý, 6 tháng, các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, Kiểm tra độ tin cậy của các số liệu báo cáo tài chính.

- Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành về việc chấp hành các quy định của Pháp luật, thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2014. Việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định và đánh giá về tính hiệu lực, hiệu quả của các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị;

- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị trong việc kiểm soát các nội dung như: đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh quý, công tác xây dựng kế hoạch, công tác đầu tư, bổ nhiệm cán bộ quản lý, chỉnh sửa quy chế trả lương...

B - KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. Phân tích tình hình sản xuất kinh doanh:

Chỉ Tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014		% so sánh	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)	TH/cùng kỳ năm trước (%)
		1	2	3	5=3/2	6=3/1
1. Một số chỉ tiêu được giao KH:						
- Giá trị SX công nghiệp TH	Trồng	1.288.357,00	1.400.000	1.381.478,50	98,68	107,23
- Kim ngạch XK thanh toán	1000USD	42.727,61	50.000	45.988,85	91,98	107,63
- Kim ngạch XK tính đủ	1000USD	73.601,04	90.000	73.571,52	81,75	99,96
- Kim ngạch NK	1000USD	26.173,52	47.000	21.581,48	45,92	82,46
- Sản phẩm chủ yếu:						
+ Sợi toàn bộ	Tấn	11.130,00	12.000	12.017,00	100,14	107,97
+ Vải dệt kim	Tấn	1.159,89	1.200	1.000,51	83,38	86,26
+ SP may dệt kim	1000 sp	12.871,41	15.000	15.107,11	100,71	117,37
2. Tổng doanh thu	Trồng	1.313.110,06	1.450.000	1.388.865,36	95,78	105,77
- Doanh thu thuần SXKD	Trồng	1.306.331,59		1.379.742,77		105,62
- Doanh thu hoạt động TC	Trồng	5.150,84		7.149,26		138,8
- Doanh thu khác	Trồng	1.627,63		1.973,33		121,24
3. Chi phí						
- Giá vốn hàng bán	Trồng	1.151.284,67		1.216.980,26		105,71
- Chi phí hoạt động TChính	Trồng	22.114,02		21.728,57		98,26
Trong đó chi phí lãi vay	Trồng	20.159,54		19.563,00		97,04
- Chi phí bán hàng	Trồng	42.110,04		46.946,84		111,49
- Chi phí quản lý DNghiệp	Trồng	52.282,49		57.542,59		110,06
- Chi phí khác	Trồng	90,35		370,99		410,61
4. Một số khoản chi phí theo yếu tố						
- Chi phí khấu hao	Trồng	46.772,56		52.468,52		112,18
- Chi phí tiền lương	Trồng	221.455,17		269.898,97		121,88
- Chi phí lãi vay	Trồng	20.159,54		19.563,00		97,04
5. Lợi nhuận						
- Tổng lợi nhuận trước thuế	Trồng	45.228,49		44.419,21		98,21
+ LN thuần từ HĐ động KD	Trồng	43.691,21		42.816,87		97,99
+ LN khác	Trồng	1.537,28		1.602,35		104,23
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	Trồng	34.413,00		35.119,76		102,05
6. Lao động và thu nhập	Người					
- Lao động bình quân	(1.000đ/ng/tháng)	3.725,00		3.900,00		104,7
- Thu nhập bình quân		5.192,41		5.702,00		109,81

7. Phân tích tỷ lệ lợi nhuận – chi phí					
- Tỷ suất lợi nhuận /Vốn ĐT của CSH	%	138,03		138,23	100,15
- Tỷ suất lợi nhuận /VĐL	%	90,47		90,60	100,15
- Giá vốn/Doanh thu thuần	%	88,13		87,62	99,42
- Chi phí HĐTC/DT thuần	%	1,69		1,56	92,42
- Chi phí bán hàng/DTthuần	%	3,22		3,38	104,86
- Chi phí quản lý/DT thuần	%	4,00		4,14	103,52

Nhận xét: Với kết quả trên cho thấy mặc dù năm 2014 một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính chỉ đạt mức xấp xỉ hoàn thành kế hoạch nhưng có sự tăng trưởng đáng kể so với năm 2013, cụ thể:

- Giá trị sản xuất công nghiệp là 1.381.478 triệu đồng tăng 7,23% so với cùng kỳ năm trước.
- Doanh thu (không có VAT) là 1.388.865 triệu đồng tăng 5,85% so với cùng kỳ năm trước.
- Kim ngạch XK thanh toán là 45,988 nghìn USD tăng 7,63% so với cùng kỳ năm trước.
- Lợi nhuận trước thuế 44.419 triệu đồng tăng 11,1% so với cùng kỳ năm trước

• **Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2014**

Mặt hàng	Doanh thu (trđ)	Chi phí (trđ)	Lợi nhuận (trđ)
Sợi	648.033,67	646.734,77	(3.059,75)
Vải	253,77	278,90	(25,13)
May	714.552,66	675.741,74	42.292,67
May nội địa	1,70	1,03	0,67
Cộng HDSXKD chính	1.362.842	1.322.756	39.208,42
Kinh doanh khác	13.977	13.361	616,17
Dịch vụ	2.924	2581,2	342,82
Hoạt động TC	7.149	4.500	2.649,42
Thu nhập bất thường	1973,33	370,98	1.602,35
Tổng cộng	1.388.865	1.343.569	44.419,21

Kết quả hoạt động SXKD các mặt hàng chính lãi (+) 39.208,42 trđ, trong đó: Mặt hàng Sợi lãi (-) 3.059,75 trđ; mặt hàng vải lỗ (-)25,13 trđ; mặt hàng may lãi (+) 42,292,67 trđ; hoạt động kinh doanh, dịch vụ, tài chính lãi (+) 5.210,76 trđ.

Kết quả SXKD năm 2014 lãi thực hiện (+) 44.419,21trđ.

II. Thẩm định số liệu báo cáo tài chính:

1. Việc tuân thủ chế độ, chuẩn mực báo cáo tài chính.

- Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty Cổ phần Dệt May Huế phản ánh trung thực hiện trạng, bản chất sự việc, nội dung và giá trị của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh;
- Phản ánh các khoản thu chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán công nợ, quản lý và sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào chứng từ và sổ sách kế toán theo đúng quy định của chế độ kế toán;
- Lập các báo cáo tài chính theo chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành. Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc gia VIA kiểm toán ngày 02/03/2015 kiểm toán theo các chuẩn mực kế toán và quy định của Pháp luật.

2. Các chỉ tiêu cân đối tài chính tại ngày 31/12/2014.

(đơn vị tính: tr.đồng)

TÀI SẢN	Năm 2013	Năm 2014	So sánh		Tỷ trọng	
	VND	VND	Tuyệt đối	Tương đối	Năm 2013	Năm 2014
A	1	2	3 = 2 - 1	4 = 2 / 1	5	6
A. Tài sản ngắn hạn	319.431	378.072	58.641	118,4%	61,60%	64,21%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	25.772	25.604	-168	99,3%	4,97%	4,35%
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	157.968	210.213	52.245	133,1%	30,46%	35,70%
1. Phải thu khách hàng	148.340	199.415	51.075	134,4%		
2. Trả trước cho người bán	3.227	9.195	5.968	284,9%		
5. Các khoản phải thu khác	7.598	3.876	-3.722	51,0%		
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(1.197)	(2.272)	-1.075	189,8%		
IV. Hàng tồn kho	125.130	134.650	9.520	107,6%	24,13%	22,87%
1. Hàng tồn kho	125.345	139.930	14.585	111,6%		
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	(215)	(5.280)	-5.065	2457,7%		
V. Tài sản ngắn hạn khác	10.561	7.606	-2.956	72,0%	2,04%	1,29%
2. Thuế GTGT được khấu trừ	8.388	6.953	-1.435	82,9%		
5. Tài sản ngắn hạn khác	2.173	653	-1.521	30,0%		
B. Tài sản dài hạn	199.149	210.716	11.566	105,8%	38,40%	35,79%
I. Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0			
II. Tài sản cố định	178.451	191.247	12.795	107,2%	34,41%	32,48%
III. Bất động sản đầu tư	0	0	0			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	16.653	12.653	-4.000	76,0%	3,21%	2,15%
V. Tài sản dài hạn khác	4.045	6.816	2.771	168,5%	0,78%	1,16%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	518.581	588.788	70.208	113,5%	100,00%	100,00%
A. Nợ phải trả	405.381	474.640	69.258	117,1%	78,17%	80,61%
I. Nợ ngắn hạn	311.251	369.451	58.200	118,7%	60,02%	62,75%
1. Vay và nợ ngắn hạn	163.256	192.406	29.149	117,9%		
5. Phải trả người lao động	77.431	90.641	13.210	117,1%		
6. Chi phí phải trả	7.201	6.802	-399	94,5%		
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	20.313	21.794	1.481	107,3%		
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.084	14.331	13.247	1322,7%		
II. Nợ dài hạn	94.130	105.188	11.058	111,7%	18,15%	17,87%
B. Vốn chủ sở hữu	113.199	114.149	949	100,8%	21,83%	19,39%
I. Vốn chủ sở hữu	113.199	114.149	949	100,8%	21,83%	19,39%
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	49.996	49.996		100,0%		
7. Quỹ đầu tư phát triển	16.519	16.519		100,0%		
8. Quỹ dự phòng tài chính	7.938	7.444	-494	93,8%		
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	38.747	40.190	1.443	103,7%		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	518.581	588.788	70.208	113,5%	100,0%	100,0%

3. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính:

3.1. Tình hình vật tư hàng hoá tồn kho năm 2014:

Tổng giá trị hàng tồn kho đến 31/12/2014 là 139.930,22 trđ, chiếm 23,7% trên tổng tài sản, tăng 11% so với năm 2013 (14.586 trđ); trong đó đang luân chuyển 125.124 trđ, tồn kho từ 1-2 năm 736,23 trđ, tồn từ 2 năm trở lên 33 trđ giảm 109 trđ so với năm 2013; cụ thể:

- Nguyên liệu tồn 44.961 trđ, so với đầu năm 2014 tăng 1,1%; trong đó chủ yếu tồn nguyên vật liệu bông xơ là 28.886 trđ; vải 7.875 trđ; vật tư phụ tùng, hóa chất, phụ liệu, nhiên liệu... tồn 7.742 trđ.

- Chi phí dở dang tồn 39.453 trđ, so với đầu năm 2014 tăng 3%; (đầu năm 2014 là 38.267 trđ), chủ yếu là hàng may mặc (15.099 trđ) và dệt nhuộm (13.038 trđ).

- Thành phẩm tồn kho: 30.576 trđ, so với đầu năm 2014 giảm 11%; (đầu năm 2014 là 34.420,94 trđ), chủ yếu là sản phẩm sợi (28.601trđ) chờ xuất năm 2015.

3.2. Công nợ phải thu, phải trả tại ngày 31/12/2014:

a. Công nợ phải thu: 199.414,51 trđ tăng 35% so với đầu kỳ.

Một số khoản công nợ lâu năm khó đòi trừ trước, Công ty đã tích cực đôn đốc nhưng chưa thu hồi được : 5.978 tr.đồng, gồm:

- Ông Bùi Thế Quân: 2.148 trđ (từ năm 2001).
- Ông Nguyễn Trọng Bùi: 803 trđ (từ năm 2004).
- TAJIUH GARMENT Co.,Ltd: 518 trđ (từ tháng 01/2006).
- Công ty TNHH SX TM DV XNK Hưng Thành Đạt : 2.494 trđ (từ tháng 9/2012)
- Hợp tác xã TM & DV Thuận Thành : 19,6 trđ (từ tháng 7/2013)

Các khoản nợ chậm luân chuyển Công ty đã trích dự phòng theo đúng quy định Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009: (-) 5.223,5 trđ.

b. Công nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả	:	474.639 trđ (80.61% nguồn vốn)
- Nợ ngắn hạn	:	369.451 trđ
Tr.đó: Vay ngắn hạn Ngân hàng	:	192.406 trđ.
Phải trả người lao động	:	90.641 tr.đồng
- Nợ dài hạn	:	105.188 trđ.
Tr.đó: Vay ngân hàng:		86.105 trđ
Nợ dài hạn:		19.083 trđ

c. Tình hình cân đối trả nợ vay Ngân hàng :

Công ty đã đảm bảo trả nợ gốc và lãi đúng hạn, không có nợ quá hạn.

Cân đối sử dụng vốn đúng nguồn, không chiếm dụng vốn ngắn hạn cho đầu tư dài hạn.

3.3. Tình hình đầu tư tài chính dài hạn:

Tổng vốn đầu tư vào các công ty liên kết đến 31/12/2014: 12.653 tr.đồng, giảm so với 2013: 4.000 triệu đồng do thoái vốn Công ty CP Vinatex Hồng Lĩnh.

Vốn đầu tư cuối năm 2013 :16.653 tr.đồng, Cổ tức năm 2013 ghi nhận kết quả trong năm 2014: 2.361 tr.đồng /5.645 tr.đ góp vốn là của 4 đơn vị gồm: Cty CP Sợi Phú Bài 110%, Công ty CP Bông vải Miền Trung 6%, Cty CP đầu tư Thiên phát 53%, Cty CP Phú Hoà An 15%.

Cụ thể tình hình góp vốn và chia cổ tức năm 2013-2014 như sau:

Công ty liên quan	Vốn đầu tư			Hiệu quả đầu tư	
	Của CSH	Vốn Cty góp theo mệnh giá	Tỷ lệ góp vốn (%)	Tỷ lệ cổ tức/vốn năm 2013 (%)	Dự kiến cổ tức 2014
1. Công ty CP Sợi Phú Bài	8.100	625	7,7%	110	
2. Công ty CP Bông vải Miền Trung	9.133	650	7,1%	6	
3. Công ty CP Đầu tư - Dệt may Thiên An Phát	20.000	1.500	7,5%	53	
4. Công ty cổ phần Dệt kim Hanosimex (tài sản)	28.000	1.008	3,6%	không	
5. Công ty CP Dệt may Phú Hoà An	10.000	2.870	28,7%	15	
6. Công ty CP Vinatex Hương Trà	30.000	6.000	20,0%	không	
Cộng	105.233	12.653			

3. 4.Vốn điều lệ:

STT	Đơn vị góp vốn	Số vốn (trđ)	Tỷ lệ %
1	Tập đoàn Dệt May VN	32.768	65,54
2	Cổ phần của các cổ đông thiểu số	6.250	12,50
3	Cổ phần các cổ đông là tổ chức	10.977	21,96
	Tổng cộng	49.995	100,00

4. Một số chỉ tiêu quan trọng phản ánh hiệu quả hoạt động, tình hình tài chính của công ty

TÊN CHỈ SỐ	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1. Các hệ số thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.05	1.03	1.03
- Hệ số thanh toán nhanh	0.60	0.62	0.65
2. Các chỉ số quản lý, hoạt động			
Ngày tồn kho bình quân chuyên	45 ngày	39	41
Ngày thu tiền bình quân	48 ngày	44	55
Ngày trả tiền bình quân	122 ngày	127	140
Vòng quay Vốn lưu động	3.90	4.09	3.65
3. Khả năng độc lập về tài chính			
Hệ số Tổng công nợ / Tổng tài sản	0.80	0.78	0.81
Hệ số Nợ ngắn hạn / Vốn chủ sở hữu	3.19	2.75	3.24
Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	3.89	3.58	4.16
So sánh tài trợ dài hạn (Nợ DH + Vốn CSH - TS dài hạn) :tỷ VNĐ	13	8	10
4. Các hệ số khả năng sinh lợi			
- Tỷ lệ lãi gộp (Lãi gộp / Doanh thu thuần)	11,56%	11,78%	11,44%
- Tỷ lệ lãi thuần SXKD (Lãi thuần SXKD / DT thuần)	3,31%	3,06%	3,17%
- Tỷ lệ lãi trước thuế Lãi trước thuế / (DT thuần + DT TC + TN Khác)	3,37%	3,09%	3,20%
- Tỷ lệ lãi ròng (Lãi ròng sau thuế / (DT thuần + DTTC + TN Khác)	2,78%	2,35%	2,53%
- Chỉ số(ROA)Lãi ròng sau thuế / Tổng tài sản	7,43%	5,95%	5,96%
- Chỉ số(ROE) Lãi ròng sau thuế / Vốn chủ sở hữu	36,32%	27,28%	33,77%

Nhận xét :

- ✓ Khả năng thanh toán của công ty được duy trì tương đối ổn định .
- ✓ Hiệu quả hoạt động của công ty tăng tương so với cùng kỳ năm trước thể hiện chỉ số ROA (lãi ròng sau thuế/ tổng tài sản): 5,96% tăng 0,01%; chỉ số ROE (lãi ròng sau thuế/ vốn CSH): 33,77 tăng 6,49% .
- ✓ Riêng Các chỉ số quản trị hoạt động của công ty đang giảm so với cùng kỳ năm trước thể hiện qua : ngày tồn kho bình quân 41 ngày cao hơn năm trước 2 ngày, ngày thu tiền bình quân: 55 ngày cao hơn năm trước 11 ngày. Vòng quay vốn lưu động 3,65 vòng giảm 0.44 vòng.
- ✓ Hệ số nợ/VCSH 4,16 lần tăng so với năm trước : 0,58 lần (theo thông lệ hệ số nợ không quá 3 lần vốn chủ sở hữu)

III. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát công tác điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức 01 kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, 8 phiên họp định kỳ, bám sát tình hình thực tế ban hành các Nghị quyết, Quyết định để kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đã đề ra Nghị quyết, Quyết định có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và kiện toàn lại cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty, bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp cao, nhằm hoàn thành mục tiêu chung đã đề ra từ đầu năm 2014, theo đúng định hướng của chiến lược, sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị mà Công ty đặt ra trong giai đoạn tới. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận cao của các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014.

Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014, Công ty đã thực hiện và đạt được kết quả sản xuất kinh doanh thông qua các chỉ tiêu cơ bản sau:

- * Tổng doanh thu thực hiện năm 2014: 1.388,86 tỷ đồng tăng 6,7% so với năm trước
- * Lợi nhuận trước thuế thực hiện 2014 : 44,42 tỷ đồng đạt 111,1 % kế hoạch.
- * Dự kiến trả cổ tức 2014 là 30 %

3. Công tác tổ chức quản lý của Ban Điều hành Công ty:

Trong năm 2014, Ban Điều hành đã thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã đề ra. Ban Điều hành đã cùng toàn thể CBCNV nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, đảm bảo công ăn việc làm cho gần 4.000 lao động, đảm bảo mức tăng trưởng và hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoàn thành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014 đã đề ra.

Căn cứ các nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2014 về công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, thu nhập cho CBCNV và người lao động. Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện các chương trình hoạt động hàng tháng, có đánh giá tất cả các lĩnh vực, phân tích những mặt làm được, chưa làm được. Công tác quản lý điều hành của Ban Giám đốc đã có sự chuyển biến tích cực, năng động hơn; các chủ trương, giải pháp đề ra được Lãnh đạo Công ty tập trung chỉ đạo một cách mạnh mẽ, kiên quyết, dứt điểm từng phần việc và đạt hiệu quả.

Thông qua các cuộc họp giao ban, Tổng Giám đốc đã huấn luyện đào tạo những nội dung công tác quản lý mới cho cán bộ chủ chốt của công ty. Thực hiện phân cấp, phân nhiệm và giao quyền cho Phó Tổng giám đốc, Trưởng các đơn vị chủ động đề ra các giải pháp linh hoạt phù hợp với điều kiện cụ thể của từng lĩnh vực, từng thời kỳ đảm bảo đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh cao nhất.

Xác định lấy người lao động làm trung tâm; là động lực phát triển, từ đó xây dựng chiến lược đào tạo nguồn nhân lực, giải quyết trúng các chế độ chính sách cho người lao động, thu hút người giỏi. Các chủ trương đầu tư, cải tạo mặt bằng nhà xưởng, tạo điều kiện tốt nhất để người lao động gắn bó với công ty, làm việc hết năng lực, đảm bảo tỷ lệ biến động lao động thấp nhất.

C- NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

I. Nhận xét :

Năm 2014 tình hình kinh tế thế giới đã có những tác động đến sự phát triển của ngành dệt may Việt Nam, đối với Công ty Cổ phần Dệt May Huế cũng đã có những khó

khăn và thuận lợi đan xen. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh tuy cũng đạt được những kết quả đáng khích lệ nhưng không vượt nhiều so với năm 2013, đặc biệt là kinh doanh sợi cũng gặp nhiều khó khăn.

Trong tình hình đó, ban điều hành công ty đã có sự chỉ đạo phù hợp trong công tác sản xuất – kinh doanh. Lĩnh vực sợi công tác kinh doanh được tập trung đẩy mạnh, linh hoạt tối đa về giá để đẩy mạnh khối lượng tiêu thụ, giảm lượng hàng tồn kho. Lĩnh vực dệt nhuộm tập trung đầu tư cải tiến thiết bị nhằm đa dạng mặt hàng, ổn định chất lượng. Lĩnh vực may đã có sự thay đổi mạnh mẽ quyết liệt trong tổ chức để cải thiện công tác quản lý, nâng cao tính hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

Trong quá trình kiểm tra giám sát tình hình chỉ đạo quản lý của Hội đồng quản trị, công tác điều hành của Ban Giám đốc và các số liệu báo cáo hàng năm đã được kiểm toán độc lập kiểm tra, Ban Kiểm soát cho rằng tình hình tài chính của Công ty là lành mạnh, các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay đều đảm bảo tính thanh khoản. Tình hình sử dụng tài sản, nguồn vốn đều đạt hiệu quả.

II. Những khuyến nghị đề xuất:

1. Lĩnh vực Sợi: Cải tiến công tác kinh doanh, thay đổi cơ cấu mặt hàng phù hợp với nhu cầu thị trường qua đó ổn định sản xuất và khai thác hết năng lực thiết bị. Có giải pháp mở rộng thị trường tiêu thụ để hạn chế hàng tồn kho cũng như cải thiện vấn đề công nợ, đẩy mạnh lượng sợi xuất khẩu đạt hơn 60%, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

2. Lĩnh vực Dệt Nhuộm: Nâng cao năng lực sản xuất và kiểm soát chặt chẽ vấn đề chất lượng, đảm bảo cung ứng nguyên liệu cho các đơn hàng FOB đúng tiến độ - đạt yêu cầu chất lượng. Các vấn đề chất lượng thường xuyên lặp lại cần có giải pháp xử lý triệt để hơn nữa để nâng cao hiệu quả sản xuất ở lĩnh vực này.

Sản lượng vải dệt kim năm 2014 thực hiện đạt 83% so với kế hoạch năm và giảm 14% so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân là do đơn hàng thiếu. Trong năm 2015, bên cạnh việc tiếp tục khai thác mặt hàng thể mạnh của Công ty là vải 100% Polyester, công ty cần đa dạng hóa mặt hàng để có thể đáp ứng nhiều hơn nhu cầu khách hàng cũng như tăng dần hiệu quả của sản xuất dệt nhuộm, tăng tỷ lệ lượng nguyên liệu tự cung ứng cho sản phẩm may.

3. Lĩnh vực May:

- Tích cực tìm kiếm mở rộng thị trường hàng may, bên cạnh việc giữ vững các khách hàng truyền thống, phát triển ít nhất 3 khách hàng FOB nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh may.

- Năm 2015 cần có giải pháp tập trung trong các khâu quản lý, điều hành sản xuất để đảm bảo sự chuyên nghiệp trong giao dịch, các đơn hàng giao đủ số lượng, đúng tiến độ và chất lượng nhằm xây dựng niềm tin, sự hợp tác tốt đẹp với khách hàng qua đó tạo nguồn hàng ổn định và phát triển sản xuất may.

- Quý IV/2014 Công ty đã có sự thay đổi mạnh mẽ, quyết liệt trong việc tái cấu trúc các đơn vị trong khối may. Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét cải tiến hệ thống hơn nữa để vẫn đảm bảo việc quản lý chặt chẽ nhưng hệ thống vẫn được vận hành kịp thời nhanh chóng. Tăng cường việc kiểm tra, giám sát qua đó có những xử lý, chấn chỉnh, cải tiến kịp thời khi có những điểm chưa phù hợp.

- Để nâng cao hiệu quả sản xuất cần định hướng tìm kiếm thêm các đơn hàng có độ phức tạp, dần tiến tới chuyên môn hóa chuyên/ xưởng sản xuất, qua đó tạo được sự tăng trưởng trong năng suất cũng như doanh thu.

4. Về công tác tài chính:

Công ty cần tích cực thu hồi công nợ, giảm tồn kho để có thể cải thiện hơn nữa hiệu quả sử dụng vốn và giảm hệ số nợ phải trả / vốn CSH.

5. Qua kết quả thanh tra Thuế 2013 đã phát hiện Công ty kê khai thiếu thuế nhà thầu nước ngoài trong đầu tư nâng cấp Nhà máy Sợi, một số khoản hạch toán chưa phù hợp theo quy định của Nhà nước dẫn đến phải điều chỉnh làm tăng thu nhập tính thuế, tăng thêm số thuế

phải nộp đồng thời phát sinh tiền phạt, lãi chậm nộp. Số liệu cụ thể tổng số tiền xử lý cho việc truy thu thuế, phạt kê khai thiếu, phạt chậm nộp theo quyết định số 5202/QĐ-CT ngày 17 tháng 7 năm 2014 của Cục trưởng Cục Thuế Thừa Thiên Huế là: 5.205.810.011 đồng

Qua đó, cần chấn chỉnh công tác tài chính kế toán, nâng cao trình độ, năng lực, tính tuân thủ trong công tác hạch toán kế toán, tăng cường kiểm soát nội bộ, tránh lặp lại những thiếu sót trên trong thời gian tới

6. Thiết lập, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện mục tiêu chất lượng để chủ động phát hiện các vấn đề mới phát sinh để đề ra các giải pháp xử lý hiệu quả nhất. Duy trì tốt những thay đổi tích cực đang áp dụng, liên tục đánh giá để điều chỉnh cho phù hợp và cải tiến thường xuyên để luôn tạo ra nhận thức và cách làm mới.

7. Tiếp tục tổ chức sắp xếp hoàn thiện bộ máy quản lý của công ty tinh gọn, hợp lý và hiệu lực. Thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ kế cận, cán bộ quản lý, kỹ thuật, luân chuyển cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty.

8. Quyết liệt thực hiện đổi mới toàn diện từ tư duy, nhận thức đến cách làm đối với toàn bộ hệ thống quản lý điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ; từ mô hình tổ chức bộ máy đến chức năng nhiệm vụ và phương pháp điều hành; từ công tác đơn hàng, lập kế hoạch sản xuất kinh doanh đến việc triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát toàn bộ quá trình.

9. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, lập phương án trả lương cho CBCNV hiệu quả nhằm tạo động lực làm việc cũng như ổn định lực lượng lao động gián tiếp.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015

- Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm soát để đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm;

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của công ty, tham gia đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thực hiện các kế hoạch, mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt cũng như việc xây dựng kế hoạch hàng năm của Công ty;

- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty, kịp thời cập nhật thông tin phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát;

- Làm việc với kiểm toán độc lập và có những ý kiến về những vấn đề mà kiểm toán đưa ra dưới góc độ độc lập của Ban kiểm soát;

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2014 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Điều hành Công ty;
- Các thành viên Ban KS, Kế toán trưởng;
- CBTT Website: www.huegatex.com.vn;
- Lưu Ban Kiểm soát.

Nguyễn Hồng Liên

Thừa Thiên Huế, ngày 21 tháng 03 năm 2015.

TỜ TRÌNH
TÓM TẮT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế năm 2015.

Để thực hiện Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015, thay thế cho Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung Điều 170 của Luật doanh nghiệp số 37/2013/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2013, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Điều lệ Công ty sửa đổi với những nội dung chính như sau:

ĐIỀU LỆ CŨ	ĐIỀU LỆ MỚI
<p>Điều 1. Giải thích từ ngữ</p> <p>1. Kinh doanh là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi.</p> <p>2. Góp vốn là việc đưa tài sản vào Công ty để trở thành chủ sở hữu hoặc các chủ sở hữu chung của Công ty. Tài sản góp vốn có thể là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản khác ghi trong Điều lệ Công ty do thành viên góp để tạo thành vốn của Công ty.</p> <p>3. Vốn điều lệ là số vốn do các thành viên, cổ đông góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi</p>	<p>1. Sửa đổi nội dung Điều 1 về giải thích từ ngữ, viết lại như sau:</p> <p>Điều 1. Giải thích từ ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>1.1 “<i>Vốn điều lệ</i>” là tổng giá trị tài sản do các thành viên đã góp hoặc cam kết góp khi thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty hợp danh; là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp đối với Công ty cổ phần.</p> <p>1.2 “<i>Luật Doanh nghiệp</i>” là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p> <p>1.3 “<i>Ngày thành lập</i>” là ngày Công ty được cấp Giấy</p>

vào Điều lệ Công ty.

4. Vốn có quyền biểu quyết là cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

5. Cổ tức là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

6. Cổ đông là người sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty. Đó là những tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của Bộ Luật dân sự, sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty và có đủ điều kiện góp vốn đầu tư vào Công ty, không thuộc các đối tượng quy định tại Điều 13 Luật doanh nghiệp năm 2005.

7. Cổ đông sáng lập là cổ đông tham gia xây dựng, thông qua và ký tên vào bản Điều lệ đầu tiên của Công ty cổ phần.

8. Người quản lý doanh nghiệp là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác do Điều lệ Công ty quy định.

9. Người đại diện theo uỷ quyền là cá nhân được cổ đông, nhóm cổ đông của Công ty, cổ đông là tổ chức uỷ quyền bằng văn bản thực hiện các quyền của mình tại Công ty theo quy định của pháp luật.

10. Người có liên quan là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:

a) Công ty mẹ, người quản lý Công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với Công ty con;

b) Công ty con đối với Công ty mẹ;

c) Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua các cơ quan quản lý doanh nghiệp;

chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu;

1.4 “*Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*” là văn bản hoặc bản điện tử mà Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp cho doanh nghiệp ghi lại những thông tin về đăng ký doanh nghiệp.

1.5 “*Thời hạn hoạt động*” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều lệ Công ty. Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

1.6 “*Việt Nam*” là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

1.7 “*Kinh doanh*” là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình, đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi.

1.8 “*Góp vốn*” là việc góp tài sản để tạo thành vốn điều lệ của Công ty. Góp vốn bao gồm góp vốn để thành lập doanh nghiệp hoặc góp thêm vốn điều lệ của doanh nghiệp đã được thành lập.

1.9 “*Vốn có quyền biểu quyết*” là phần vốn góp hoặc cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông.

1.10 “*Cổ tức*” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty cổ phần sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

1.11 “*Cổ đông*” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần.

1.12 “*Cổ đông sáng lập*” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần.

1.13 “*Người quản lý doanh nghiệp*” là người quản lý

<p>d) Người quản lý doanh nghiệp;</p> <p>đ) Vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của người quản lý doanh nghiệp hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu cổ phần chi phối;</p> <p>e) Cá nhân được uỷ quyền đại diện cho những người quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này;</p> <p>g) Doanh nghiệp trong đó những người quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và h khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở doanh nghiệp đó;</p> <p>h) Nhóm người thoả thuận cùng phối hợp để đầu tư góp vốn, cổ phần hoặc lợi ích ở Công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của Công ty.</p> <p>11. Phần vốn góp sở hữu nhà nước là phần vốn góp được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn khác của Nhà nước do một cơ quan nhà nước hoặc tổ chức kinh tế làm đại diện chủ sở hữu.</p> <p>Cổ phần sở hữu nhà nước là cổ phần được thanh toán bằng vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn khác của Nhà nước do một cơ quan nhà nước hoặc tổ chức kinh tế làm đại diện chủ sở hữu.</p> <p>12. Giá thị trường của cổ phần là giá giao dịch trên thị trường chứng khoán hoặc giá do một tổ chức định giá chuyên nghiệp xác định.</p> <p>13. Quốc tịch của doanh nghiệp là quốc tịch của nước, vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp thành lập, đăng ký kinh doanh.</p> <p>14. Địa chỉ thường trú là địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc địa chỉ nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với doanh nghiệp để làm địa chỉ liên hệ.</p> <p>15. Luật doanh nghiệp là Luật doanh nghiệp năm 2005 áp dụng cho việc xây dựng Điều lệ này.</p>	<p>Công ty và người quản lý doanh nghiệp tư nhân, bao gồm chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.</p> <p>1.14 “<i>Người thành lập doanh nghiệp</i>” là tổ chức, cá nhân thành lập hoặc góp vốn để thành lập doanh nghiệp.</p> <p>1.15 “<i>Người đại diện theo uỷ quyền</i>” là cá nhân được cổ đông, nhóm cổ đông của Công ty, cổ đông là tổ chức uỷ quyền bằng văn bản thực hiện các quyền của mình tại Công ty theo quy định của pháp luật.</p> <p>1.16 “<i>Người có liên quan</i>” là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Công ty mẹ, người quản lý Công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với Công ty con trong nhóm Công ty;</p> <p>b) Công ty con đối với Công ty mẹ trong nhóm Công ty;</p> <p>c) Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;</p> <p>d) Người quản lý doanh nghiệp;</p> <p>đ) Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Công ty hoặc của nhân viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;</p> <p>e) Cá nhân được uỷ quyền đại diện cho những người, Công ty quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này;</p> <p>g) Doanh nghiệp trong đó những người, Công ty quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và h khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

doanh nghiệp đó;

h) Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thuê tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở Công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của Công ty.

1.17 “*Cá nhân nước ngoài*” là người không có quốc tịch Việt Nam.

1.18 “*Tổ chức nước ngoài*” là tổ chức thành lập ở nước ngoài theo pháp luật nước ngoài.

1.19 “*Nhà đầu tư nước ngoài*” là tổ chức, cá nhân được hiểu là nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật đầu tư.

1.20 “*Tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài*” là tổng tỷ lệ sở hữu vốn có quyền biểu quyết của tất cả nhà đầu tư nước ngoài trong một doanh nghiệp Việt Nam.

1.21 “*Doanh nghiệp*” là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh.

1.22 “*Doanh nghiệp Việt Nam*” là doanh nghiệp được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo pháp luật Việt Nam và có trụ sở chính tại Việt Nam.

1.23 “*Địa chỉ thường trú*” là địa chỉ đăng ký trụ sở chính, đối với tổ chức; địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc địa chỉ nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với doanh nghiệp để làm địa chỉ liên lạc.

1.24 “*Giá thị trường của phần vốn góp hoặc cổ phần*” là giá giao dịch trên thị trường cao nhất ngày hôm trước, giá thỏa thuận giữa người bán và người mua, hoặc giá do một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp xác định.

1.25 “*Tổ chức lại doanh nghiệp*” là việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

1.26 “*Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp*” là cổng thông tin điện tử được sử dụng để đăng ký

doanh nghiệp qua mạng, truy cập thông tin về đăng ký doanh nghiệp.

1.27 “*Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp*” là tập hợp dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc.

1.28 “*Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp*” bao gồm Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và hạ tầng kỹ thuật hệ thống.

1.29. “*Hồ sơ hợp lệ*” là hồ sơ có đầy đủ giấy tờ theo quy định của Luật này và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật.

1.30 “*Công ty cổ phần*” là doanh nghiệp, trong đó:

a) Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần;

b) Cổ đông có thể là tổ chức, cá nhân; số lượng cổ đông tối thiểu là 03 và không hạn chế số lượng tối đa;

c) Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp;

d) Cổ đông có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp: trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó.

Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân kể từ ngày được

	<p>cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và có quyền phát hành cổ phần các loại để huy động vốn.</p> <p>2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.</p> <p>3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.</p> <p>4. Điều lệ này không nhắc lại các quy định của pháp luật Việt Nam áp dụng đối với Công ty cổ phần, thành viên Công ty, người lao động và Công Đoàn vì những quy định này luôn luôn được áp dụng dù có nêu trong Điều lệ này hay không.</p>
<p>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p><i>2. Sửa đổi khoản 2 Điều 4 về phạm vi kinh doanh và hoạt động, các khoản khác giữ nguyên, viết lại như sau:</i></p> <p>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh.</p>
	<p><i>3. Bổ sung thêm khoản 9,10,11 với các nội dung về “cổ phần đã bán”, “Cổ phần được quyền chào bán của Công ty cổ phần”, “Cổ phần chưa bán” vào trong Điều 5 về “Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập”., các khoản khác giữ nguyên, viết lại như sau:</i></p> <p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>9. Cổ phần đã bán là số cổ phần được quyền chào bán đã được các cổ đông thanh toán đủ cho Công ty. Tại thời điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp, cổ phần đã bán là tổng số cổ phần các loại đã được đăng ký mua.</p> <p>10. Cổ phần được quyền chào bán của Công ty cổ phần là tổng</p>

	<p>số cổ phần các loại mà Đại hội đồng cổ đông quyết định sẽ chào bán để huy động vốn. Số cổ phần được quyền chào bán của Công ty cổ phần tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp là tổng số cổ phần các loại mà Công ty sẽ bán để huy động vốn, bao gồm cổ phần đã được đăng ký mua và cổ phần chưa được đăng ký mua.</p> <p>11. Cổ phần chưa bán là cổ phần được quyền chào bán và chưa được thanh toán. Tại thời điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp, cổ phần chưa bán là tổng số cổ phần mà chưa được các cổ đông đăng ký mua.</p>
<p>Điều 8: Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.</p>	<p>4. Sửa đổi khoản 1,2; bổ sung Khoản 3,4,5,6,7i Điều 8 “Chuyển nhượng cổ phần”, viết lại như sau:</p> <p>Điều 8: Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và Điều lệ Công ty có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần.</p> <p>2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.</p> <p>3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của</p>

	<p>Công ty.</p> <p>4. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.</p> <p>5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty.</p> <p>6. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và Công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.</p> <p>7. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 121 của Luật Doanh nghiệp hiện hành được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.</p>
<p>Điều 11: Quyền của cổ đông</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;</p>	<p><i>5. Sửa đổi Điểm c Khoản 2 Điều 11 “Quyền của cổ đông”, giữ nguyên các điểm khác của khoản này, viết lại như sau:</i></p> <p>Điều 11: Quyền của cổ đông</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>c) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và Điều lệ Công ty có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần.</p>
<p>Điều 11: Quyền của cổ đông</p>	<p><i>6. Sửa đổi Điểm b, Khoản 3 Điều 11 “Quyền của cổ đông”, giữ nguyên các điểm khác của khoản này, viết lại như sau:</i></p> <p>Điều 11: Quyền của cổ đông</p>

<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10 % tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10 % tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp được quy định tại Khoản 4 của điều này.</p>
	<p>7. Bổ sung thêm Khoản 4, 5 vào Điều 11 “Quyền của cổ đông”</p> <p>Điều 11: Quyền của cổ đông</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;</p> <p>b) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;</p> <p>c) Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.</p> <p>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p> <p>5. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát quy định, tại điểm a khoản 3 Điều này được thực hiện như sau:</p>

	<p>a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>
<p>Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.</p>	<p><i>8. Sửa đổi Khoản 3 Điều 12, giữ nguyên các khoản khác, viết lại như sau:</i></p> <p>Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</p>
<p>Điều 13: Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên</p>	<p><i>9. Sửa đổi Khoản 1, 2, 3; Điểm e, Khoản 4 Điều 13. Bổ sung thêm Khoản 5, 6, 7; giữ nguyên các khoản khác của Điều này, viết lại như sau:</i></p> <p>Điều 13: Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài</p>

trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

e) Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13.

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.

c) Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại

chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

e) Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13.

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

c) Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

5. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật này;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

6. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 3, 4 và 5 của Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

7. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

a) Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn dài hơn.

b) Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

c) Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý Công ty phải cung cấp kịp thời thông tin số đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin số đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- a) Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
- b) Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Ban Kiểm soát;
- d) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- m) Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- p) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

10. Sửa đổi Khoản 1; Điểm m, p Khoản 2 Điều 14, các Khoản khác của Điều này giữ nguyên, viết lại như sau:

Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- m) Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 - p) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người là:
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.
- với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công

	<p>ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p>
<p>Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p><i>11. Sửa đổi nội dung Khoản 1, 2. Bổ sung thêm Khoản 4 Điều 18, các Khoản khác của Điều này được giữ nguyên, viết lại như sau:</i></p> <p>Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17 của Điều lệ này.</p>
<p>Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.</p>	<p><i>12. Sửa đổi nội dung Khoản 6, các Khoản khác của Điều này được giữ nguyên, viết lại như sau:</i></p> <p>Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</p> <p>c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và họp</p>

	<p>pháp.</p> <p>Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc; Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</p>
<p>Điều 20: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a) Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b) Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</p> <p>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p>13. Sửa đổi Điều 20, viết lại như sau:</p> <p>Điều 20: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;</p> <p>b) Định hướng phát triển Công ty;</p> <p>c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;</p> <p>đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ Công ty quy định;</p> <p>e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g) Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ Công ty quy định:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p>

	<p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ Công ty quy định;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.</p>
<p>Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>14. Sửa đổi nội dung Khoản 4, 8, các Khoản khác của Điều này được giữ nguyên, viết lại như sau:</p> <p>Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; - Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp</p>

	<p>gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>
<p>Điều 22: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>14. Sửa đổi Điều 22, viết lại như sau:</p> <p>Điều 22: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c) Chương trình và nội dung cuộc họp; d) Họ, tên chủ tọa và thư ký; đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp; e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký. <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội</p>

	<p>dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.</p> <p>3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty (nếu có). Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>
<p>Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p>	<p>15. Sửa đổi Điều 23, viết lại như sau:</p> <p>Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại mục d, Khoản 3, Điều 13 của Luật này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp các nghị quyết</p>

<p>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng bảy (7) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định. 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng bảy (7) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>
	<p><i>16. Bổ sung thêm Khoản 8 Điều 24, các Khoản khác của Điều này được giữ nguyên, viết lại như sau:</i> Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị. 8. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp; b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác.</p>
<p>Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: a) Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu</p>	<p><i>17. Sửa đổi Khoản 3, Điểm c Khoản 4 Điều 25, các Khoản khác của điều này được giữ nguyên, viết lại như sau:</i> Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế</p>

<p>chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c) Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p> <p>e) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;</p> <p>f) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>g) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>h) Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;</p> <p>i) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p> <p>k) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;</p> <p>l) Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>m) Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.</p>	<p>hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>đ) Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;</p> <p>e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn</p> <p>c) Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm Công ty và liên doanh);</p>	<p>ty, quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>n) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật pháp và Điều lệ Công ty.</p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn</p> <p>c) Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm Công ty và liên doanh);</p>
<p>Điều 26: Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng</p>	<p>18. Sửa đổi Điều 26, viết lại như sau:</p> <p>Điều 26: Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p>

<p>quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p>	<p>a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;</p> <p>đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ Công ty.</p> <p>3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p>
<p>Điều 27: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản</p>	<p><i>19. Sửa đổi Khoản 2, 3, 4, 8, 14 và bổ sung Khoản 17 Điều 27, các Khoản khác của Điều này được giữ nguyên, viết lại như sau:</i></p> <p>Điều 27: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập;</p>

trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
- b) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Ban Kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;

d) Các trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần (3/4) tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

- c) Thời gian, địa điểm họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Các vấn đề đã được thông qua;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

17. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này.
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Điều 29: Cán bộ quản lý

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

20. Sửa đổi Khoản 2 và bổ sung Khoản 3, 4 Điều 29, các Khoản khác của Điều này được giữ nguyên, viết lại như sau:

Điều 29: Cán bộ quản lý

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc theo Điều 158 Luật Doanh nghiệp hiện hành.

3. Công khai về các lợi ích liên quan

3.1 Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của Công ty và các giao dịch tương ứng của họ với Công ty;

3.2 Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với Công ty, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;

3.3 Việc kê khai quy định tại tiết 3.2 của khoản 3 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng;

3.4 Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại tiết 3.1 và tiết 3.2 của khoản 3 Điều này được thực hiện như sau:

a) Công ty phải thông báo Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

b) Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung Danh sách nói trên tại các chi nhánh của Công ty;

c) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai trong giờ làm việc;

d) Công ty phải tạo điều kiện để những người quy định tại điểm c khoản này tiếp cận, xem, trích lục và sao chép danh sách những người có liên quan của Công ty và những nội dung khác một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục và sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3.5 Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

4. Trách nhiệm của người quản lý Công ty

Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ

	<p>Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;</p> <p>c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.</p>
<p>Điều 30: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.</p>	<p><i>21. Sửa đổi Khoản 2 Điều 30, các Khoản khác của Điều này được giữ nguyên, viết lại như sau:</i></p> <p>Điều 30: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc không quá năm (05) năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.</p>
<p>Điều 32: Thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>5. Thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban Kiểm soát;</p> <p>b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban Kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;</p>	<p><i>22. Sửa đổi Khoản 5 và bổ sung Khoản 6, 7, 8 Điều 32, các Khoản khác của Điều này được giữ nguyên, viết lại như sau:</i></p> <p>Điều 32: Thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>5. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 8 của Điều này;</p> <p>b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>d) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban Kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng</p>

<p>d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e) Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban Kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>tổ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;</p> <p>6. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật này và Điều lệ Công ty;</p> <p>c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>7. Trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>a) Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.</p> <p>b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.</p> <p>c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ Công ty.</p> <p>e) Trường hợp vi phạm quy định tại các mục a,b,c, d của khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được phải hoàn trả cho Công ty.</p> <p>f) Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>8. Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

	<p>của Luật này;</p> <p>b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>c) Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;</p> <p>d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.</p>
<p>Điều 33: Ban Kiểm soát</p> <p>1. Công ty phải có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;</p> <p>b) Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>c) Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>d) Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;</p> <p>e) Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>f) Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;</p> <p>g) Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát</p>	<p>23. Sửa đổi Khoản 1 Điều 33, các Khoản khác của Điều này được giữ nguyên, viết lại như sau:</p> <p>Điều 33: Ban Kiểm soát</p> <p>1. Công ty phải có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát có quyền hạn và trách sau đây:</p> <p>a) Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.</p> <p>b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.</p> <p>c) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>d) Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.</p> <p>e) Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại</p>

<p>nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và</p> <p>h) Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.</p>	<p>hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 13 của Luật này.</p> <p>f) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 13 của Luật này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.</p> <p>Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>g) Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>h) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>i) Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.</p> <p>k) Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.</p> <p>l) Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>m) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của luật pháp, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>24. Bổ sung Khoản 6, 7 Điều 43, các Khoản khác của Điều này</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

	<p><i>được giữ nguyên, viết lại như sau:</i></p> <p>Điều 43: Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</p> <p>6. Các báo cáo và tài liệu: Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty, Báo cáo tài chính, Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>7. Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị; báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có ở trụ sở chính và chi nhánh của Công ty chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư hoặc kế toán và kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét các báo cáo quy định tại Điều này trong thời gian họp lý.</p>
	<p><i>25. Sửa đổi Khoản 1 Điều 52, các Khoản khác của Điều này được giữ nguyên, viết lại như sau:</i></p> <p>Điều 52: Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản Điều lệ này gồm 20 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế nhất trí thông qua ngày 21 tháng 3 năm 2015, có hiệu lực từ ngày 01 ngày 01 tháng 7 năm 2015 tại văn phòng Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.
Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN BÁ QUANG

Thừa Thiên Huế, ngày tháng 3 năm 2015.

**QUY CHẾ BẦU CỬ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2013 - 2018**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005.
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2006.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Dệt May Huế.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Dệt May Huế kính trình Đại hội đồng cổ đông Thông qua Quy chế bầu cử bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013 - 2018 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2015 với các nội dung sau:

1. Việc bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát (BKS) của Công ty Cổ phần Dệt May Huế phải được bỏ phiếu kín tại ĐHĐCĐ.

2. Tiêu chuẩn của những người được ứng cử, đề cử thành viên BKS theo quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dệt May Huế đã được ĐHĐCĐ quyết định thông qua.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó **mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền, cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên** (số phiếu bầu cho từng người ứng cử viên có thể khác nhau).

4. Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu cao nhất.

Trường hợp đạt được số phiếu bằng nhau thì Chủ tọa Đại hội quyết định biểu quyết hoặc bầu lại.

5. Phiếu bầu cử của mỗi cổ đông ghi rõ mã số đăng ký, số cổ phần mà cổ đông đó nắm giữ (sở hữu hoặc được ủy quyền) và tổng số phiếu có quyền biểu quyết (phiếu bầu) của một số cổ đông (tương ứng với số cổ phần nắm giữ). Trên mỗi phiếu bầu, cạnh danh sách tên người đề cử/ứng cử có ô số phiếu bầu. Việc bầu cử được thực hiện bằng ghi số phiếu bầu vào ô số phiếu bầu cho người mà mình tín nhiệm theo quy định tại điểm 3 quy chế này, mà không dùng ký hiệu nào thay thế.

a) Phiếu bầu cử hợp lệ khi:

- Phiếu bầu do Ban Kiểm phiếu phát hành và có dấu treo Công ty;
- Bầu thành viên BKS bổ sung và bầu cho những người có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được thông qua;
- Phiếu bầu phải ghi rõ số lượng phiếu bầu (tín nhiệm) cho từng người có tên trong danh sách phiếu bầu, không dùng ký hiệu thay số phiếu;

b) Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu bầu không phải do Ban Kiểm phiếu phát hành;
- Khi bầu quá số thành viên BKS cần bổ sung và không bầu cho ai;

- Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử/ứng cử đã được thông qua Đại hội, tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng cử viên trong danh sách lớn hơn tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông đó;

- Phiếu có tẩy, sửa nội dung (trường hợp phiếu bầu cử có sự nhầm lẫn do gạch xóa tên, đánh dấu hoặc viết sai khác thì người bầu phải báo cáo lên Ban Kiểm phiếu xin đổi lại phiếu mới và nộp phiếu hỏng cho Ban Kiểm phiếu để hủy phiếu cũ).

6. Đại hội bầu ra Ban Kiểm phiếu để tiến hành việc bầu cử theo quy chế này. Ban Kiểm phiếu phải đảm bảo tính trung thực và phải chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu bầu cử công bố trước Đại hội, sau đó phải niêm phong các phiếu bầu cử và chỉ được mở khi có quyết định của ĐHĐCĐ.

7. Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính cách hợp lệ này vào lúc khác. Trường hợp nào có bất đồng về thủ tục hoặc kết quả bầu cử, Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN BÁ QUANG

Thừa Thiên Huế, ngày 06 tháng 3 năm 2015.

TỜ TRÌNH
Về việc Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát và
Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005.
 - Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2006.
 - Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Dệt May Huế
- Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 diễn ra ngày 20/4/2013, ông Nguyễn Văn Phong được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ năm 2013-2018.

Nay, ông Nguyễn Văn Phong xin được từ nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

Ban kiểm soát Công ty nhất trí thông qua việc từ nhiệm của ông Nguyễn Văn Phong chức danh thành viên Ban kiểm soát Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận.

2. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

Thông qua danh sách ứng cử thành viên hội đồng quản trị bổ sung nhiệm kỳ 2013 -2018.

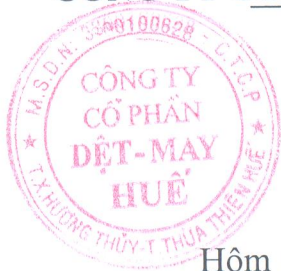
Phương thức bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát sẽ thực hiện bằng hình thức bầu dồn phiếu.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN BÁ QUANG

Thừa Thiên Huế, ngày 21 tháng 03 năm 2015



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Hôm nay, vào lúc 15 giờ 20 phút, ngày 21 tháng 03 năm 2015 tại Công ty Cổ phần Dệt May Huế, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã tiến hành bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát với các nội dung sau

I. Cổ phần, quyền biểu quyết:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội là: 4.995.570 cổ phần.
- Tổng số cổ phần tham gia Đại hội là: **4.669.981**.
- Tổng số quyền biểu quyết bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát: **4.669.981**.

II. Danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng thống nhất thông qua:

1. Ông Hồ Nam Phong – Phó phòng Nhân sự Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

III. Ban Kiểm phiếu gồm:

1. Ông Nguyễn Tiến Hậu: Trưởng ban.
2. Ông Trần Đình Tuấn: Thành viên.
3. Ông Phan Văn Bình: Thành viên.

Ban Kiểm phiếu đã tiến hành kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát của Đại hội, kết quả như sau:

Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: 4.669.981 cổ phần, trong đó:

- Số phiếu tán thành: 4.669.981 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trước Đại hội.

- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần.
- Số phiếu có ý kiến khác: 0 cổ phần.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần.

Kết luận ông Hồ Nam Phong – Phó phòng Nhân sự Công ty Cổ phần Dệt May Huế được bầu bổ sung vào thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dệt May Huế nhiệm kỳ năm 2013 – 2018.

**T/M BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN**

Lamb
Nguyễn Tiến Hậu